**TRƯỜNG THPT PHÚ HOÀ**

**TỔ: LỊCH SỬ**

**Nội dung kiểm tra chuyển ban môn Sử khối 10**

***Lưu ý: Nội dung gồm 2 phần:***

***- Trắc nghiệm:*** *(6,0 điểm)*

***- Tự luận (gồm một số câu hỏi nằm trong 7 chủ đề nghiên về phần luận của học sinh):****(4,0 điểm)*

1. **PHẦN TRẮC NGHIỆM:**

****Câu 1: Lịch sử là gì?****

1. ****Lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ.****
2. **Lịch sử là những gì mới vừa xảy ra trong hiện tại.**
3. **Lịch sử là sự ghi chép của các nhà sữ học.**
4. **Lịch sử là quá trình ghi chép của con người.**

****Câu 2. Quốc sử quán là cơ quan****

**A.** lưu trữ các tư liệu lịch sử thời hiện đại.

**B.** nghiên cứu khoa học lịch sử thời hiện đại.

**C.** lưu trữ các sách lịch sử thời phong kiến.

****D.** biên soạn, ghi chép lịch sử thời phong kiến.**

**Câu 3. Di sản văn hoá là những sản phẩm tinh thần, vật chất, được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, có giá trị**

**A. lịch sử, văn hoá, khoa học.**

B. khoa học, kinh tế, chính trị.

C. kinh tế, giáo dục, văn hoá.

D. khoa học, kinh tế, văn hoá.

**Câu 4. Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá là hoạt động**

A. tìm kiếm, lưu giữ và bảo vệ các giá trị di sản.

B. phát triển và lan toả các giá trị di sản.

**C. lưu giữ, bảo vệ và lan toả các giá trị của di sản.**

D. quy hoạch, lưu giữ và bảo vệ các di sản.

**Câu 5. Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá không phải là hoạt động**

**A. tiến hành xây mới các di tích, hiện đại hoá di tích.**

B. đảm bảo sự phát triển bền vững của mỗi quốc gia, dân tộc.

C. đem lại hiệu quả thiết thực phát triển kinh tế, xã hội.

D. hình thành ý thức trách nhiệm với cộng đồng xã hội và thế hệ mai sau.

**Câu 6. Các loại hình di sản văn hoá (vật thể, phi vật thể, hỗn hợp,...) đều có vai trò là**

A. di sản văn hoá đặc biệt.

**B. di sản văn hoá quốc gia.**

C. nguồn sử liệu quan trọng đặc biệt.

D. di tích lịch sử quan trọng đặc biệt.

**Câu 7. Lịch sử và văn hoá có vai trò như thế nào đến sự phát triển du lịch?**

A. Cung cấp bài học kinh nghiệm, là cơ sở hình thành ý tưởng xây dựng chiến lược phát triển.

B. Mang lại nguồn lực hỗ trợ hiệu quả cho công tác bảo tồn các di tích lịch sử, văn hoá.

C. Cung cấp thông tin để Sử học nghiên cứu, đề xuất giải pháp bảo tồn và phát triển bền vững.

**D. Quảng bá lịch sử, văn hoá cộng đồng, kết nối và nâng cao vị thế và giá trị lịch sử, văn hoá.**

**Câu 8. Nền văn minh nào dưới đây ra đời sớm nhất trên thế giới?**

A. Trung Quốc.

B. Ấn Độ.

**C. Ai Cập.**

D. Hy Lạp.

**Câu 9. Một trong những tiêu chí đánh dấu con người bước vào thời đại văn minh là khi có**

A. Công cụ đá.

B. Công cụ đồng thau.

C. tiếng nói.

**D. chữ viết.**

**Câu 10:** **Quốc hiệu nước ta dưới thời Hùng Vương là**

**A. Văn Lang.**

B. Âu Lạc.

C. Đại Việt.

D. Đại Cồ Việt.

**Câu 11:** **Sự hình thành văn minh Văn Lang - Âu Lạc không được hình thành trên lưu vực dòng sông nào?**

A. Sông Hồng.

B. Sông Cả.

**C. Sông Ấn.**

D. Sông Mã

**Câu 12: Quốc gia Lâm Ấp được hình thành ở khu vực nào trên lãnh thổ Việt Nam hiện nay?**

A. Miền Trung và Bắc Trung Bộ. B. Miền Trung và Nam Trung Bộ.

C. Tỉnh Quảng Nam. D. Tỉnh Bình Thuận.

**Câu 13: Nhà nước Lâm Ấp được hình thành trên cơ sở của nền văn hóa**

A. Phùng Nguyên. B. Đồng Nai. C. Sa Huỳnh.  D. Óc Eo.

**Câu 14: Quốc gia Lâm Ấp về sau đổi tên là**

A. Âu Lạc B. Chân Lạp.

C. Chăm-pa. D. Phù Nam.

**Câu 15: Hoạt động kinh tế chủ yếu của cư dân Chăm-pa là**

A. nông nghiệp, thủ công nghiệp.       B. nông nghiệp trồng lúa nước.

C. chăn nuôi, trồng lúa nước.    D. buôn bán bằng đường biển.

**Câu 16: Thể chế chính trị tồn tại ở vương quốc Chăm-pa là**

A. chiếm hữu nô lệ.          B. dân chủ chủ nô.

**C. chuyên chế cổ đại phương Đông.**       D. quân chủ lập hiến phương Đông.

**Câu 17: Biểu hiện nào dưới đây chứng tỏ cư dân Chăm-pa đã học hỏi thành tựu văn hóa nước ngoài để sáng tạo và làm phong phú nền văn hóa dân tộc?**

A. Chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của Nho giáo và Đạo giáo Trung Hoa.

B. Hình thành tập tục ăn trầu, ở nhà sàn và hỏa táng người chết.

C. Có chữ viết riêng bắt nguồn từ chữ Phạn của người Ấn Độ.

D. Nghệ thuật ca múa nhạc đa dạng và phát triển hưng thịnh.

**Câu 18: So với các quốc gia Văn Lang – Âu Lạc, kinh tế của quốc gia cổ Chăm-pa có điểm gì khác biệt?**

A. Phát triển khai thác lâm thổ sản và xây dựng đền tháp.

B. Chủ yếu là nông nghiệp trồng lúa nước sử dụng sức kéo trâu bò.

C. Chăn nuôi, làm các mặt hàng thủ công mĩ nghệ và đánh cá.

D. Đúc đồng, làm gốm, buôn bán đường biển phát triển mạnh.

**Câu 19: Điểm khác nhau về văn hóa của cư dân Văn Lang – Âu Lạc so vớ cư dân Chăm-pa là gì?**

A. Chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của văn hóa Hin-đu giáo và Phật giáo.

B. Sự du nhập mạnh mẽ của Nho giáo có nguồn gốc từ Trung Hoa.

C. Phổ biến tín ngưỡng thờ cúng tổ tiền và các anh hùng dân tộc.

D. Sáng tạo chữ riêng bắt nguồn từ chữ Phạn của người Ấn Độ.

**Câu 20: Đời sống kinh tế của cư dân Chăm-pa có nét đặc sắc nào?**

A. Kĩ thuật xây dựng tháp đạt tới trình độ cao.

B. Hoạt động ngoại thương đường biển rất phát triển.

C. Chủ yếu làm nghề nông nghiệp trồng lúa nước.

D. Các nghề thủ công, khai thác lâm thổ sản rất phát triển.

**Câu 21: Thành tựu văn hóa nào của cư dân Chăm-pa còn tồn tại đến ngày nay và được công nhận là di sản văn hóa thế giới?**

A. Tháp Bánh Ít. B. Tháp Bà Pô  Na-ga (Po Naga).

**C. Thánh địa Mỹ Sơn.** D. Phố cổ Hội An.

**Câu 22: Trên cơ sở của văn hóa Óc Eo, một quốc gia cổ đã được hình thành với tên gọi là Vương quốc**

A. Óc Eo. B. Chăm-pa.

**C. Phù Nam.** D. Lan Xang.

**Câu 23: Nước Phù Nam ra đời vào khoảng**

**A.Đầu thế kỉ I.** B. đầu thế kỉ II. C. đầu thế kỉ III. D. đầu thế kỉ IV.

**Câu 24: Trong các thế kỉ III – V là thời kì quốc gia Phù Nam**

A. hình thành. **B. rất phát triển.**

C. suy yếu. D. bị thôn tính.

**Câu 25: Các hoạt động kinh tế chính của cư dân Phù Nam là**

A. sản xuất nông nghiệp, kết hợp đánh cá.

**B. sản xuất nông nghiệp, thương mại.**

C. Sản xuất nông nghiệp, công nghiệp.

D. Nông nghiệp, dịch vụ, thương mại.

**Câu 26: Xã hội Phù Nam bao gồm các tầng lớp chính nào?**

A. Quý tộc, địa chủ, nông dân. **B. Quý tộc, nông dân, thợ thủ công, nô lệ.**

C. Quý tộc, tăng lữ, nông dân, nô tì. D. Thủ lĩnh quân sự, bình dân, nô tì.

**Câu 27: Trong khoảng bảy thế kỉ tồn tại, nhà nước Phù Nam mang tính chất của nhà nước**

A. quân chủ lập hiến. **B. chuyên chế cổ đại.**

C. chuyên chế dân chủ. D. quân chủ cổ đại.

**Câu 28: Vương triều Phù Nam kể từ thời Hỗn Điền trải qua bao nhiêu đời vua ?**

A.11 đời. B. 12 đời. C.13 đời. **D.14 đời.**

**Câu 29: Khoảng thế kỉ II, đầu thế kỉ III, người Phù Nam đã xây dựng hệ thống chữ viết riêng để ghi lại tiếng nói của mình trên cơ sở tiếp nhận**

A.Chữ Hinđu (Ấn Độ). B. chữ Nôm (Việt Nam).

**C.Chữ Phạn (Ấn Độ).** D. chữ Hán (Trung Quốc).

**Câu 30: Một trong những tập quán phổ biến của cư dân Phù Nam là**

**A. ở nhà sàn.** B. thờ thần Mặt Trời.

C. thờ thần Sông. D. thờ cúng tổ tiên.

***Câu 31: Phương tiện đi lại chủ yếu của cư dân Phù Nam*** *?*

A. xe bò. B. xe kéo. C. xe lam. **D. thuyền.**

**Câu 32: Điểm giống nhau về tín ngưỡng của cư dân Chăm-pa và cư dân Phù Nam là**

**A. theo tôn giáo Hin-đu và Phật giáo.**

B. có tập tục ăn trầu và hỏa táng người chết.

C. sùng bái tự nhiên và thờ cúng tổ tiên.

D. có nghệ thuật ca múa độc đáo và phát triển.

**Câu 33: Điểm giống nhau trong đời sống kinh tế của cư dân Phù Nam với Văn Lang - Âu Lạc và Chăm-pa là gì?**

**A. Làm nông trồng lúa, kết hợp với một số nghề thủ công.**

B. Phát triển đánh bắt thủy hải sản và khai thác lâm sản.

C. Đẩy mạnh giao lưu buôn bán với bên ngoài.

D. Nghề khai thác lâm thổ sản khá phát triển.

**Câu 34: Kinh tế của Vương quốc Phù Nam so với Văn Lang - Âu Lạc và Chăm-pa có điểm khác biệt nào?**

A. Vương quốc giàu mạnh nhất khu vực Đông Nam Á.

**B. Ngoại thương đường biển phát triển mạnh mẽ.**

C. Đã từng làm chủ một khu vực rộng lớn ở Đông Nam Á.

D. Thể chế chính trị là nhà nước quânchủ điển hình.

**Câu 35: Nhân tố quan trọng hàng đầu nào đã đưa đến sự phát triển mạnh mẽ của ngoại thương đường biển ở Phù Nam?**

A. Nông nghiệp phát triển, tạo nhiều sản phẩm dư thừa.

B. Kĩ thuật đóng tàu có bước phát triển mới.

**C. Điều kiện tự nhiên, vị trí địa lí thuận lợi.**

D. Sự thúc đẩy mạnh mẽ của hoạt động nội thương.

***Câu 36: Vào thời kì phát triển của vương quốc Phù Nam, thương cảng được xem như trung tâm buôn bán và trao đổi sản vật, hàng hoá nổi tiếng ở khu vực Đông Nam Á đó là***

A. Thương cảng Hội An. **B. Thương cảng Óc Eo (An Giang ngày nay).**

C. Thương Cảng Phù Nam. D. Thương cảng Óc Eo (Kiên Giang ngày nay).

**Câu 37: Nét văn hoá nào của cư dân cổ Phù Nam còn được lưu giữ trong đời sống của người Nam bộ hiện nay?**

**A. Cà ràng.** B. làm gốm.

C. đan lát. D. làm muối.

***Câu 38: Lò đất có đáy giữ tro, có thể đun bằng củi hoặc than khi ở nhà sàn hay di chuyển trên ghe, thuyền được sử dụng phổ biến ở vương quốc Phù Nam đó là***

**A. Cà ràng.** B. Nồi đất.

C. Chảo làm bằng đất nung. D. lư hương.

***Câu 39: Người Phù Nam biết chế biến ra rượu uống từ một loại cây nào?***

A.Cây Nho. B. cây Táo.

**C.Cây giống thạch lựu.** D.cây Thanh Long.

***Câu 40: Hình thức tục chôn cất người đã mất nào dưới đây không phải của cư dân Phù Nam ?***

A**.**Thuỷ tán. B.Hoả táng.

C.Địa táng. **D.Mộ táng.**

***Câu 41: Người Phù Nam đã tiếp nhận những yếu tôn giáo nào để tạo nên tôn giáo riêng của mình?***

**A.Hệ thống các vị thần, Phật, nghi thức thờ cúng và triết lí từ Ấn Độ giáo.**

B.Hệ thống các vị thần, Phật, nghi thức thờ cúng và triết lí từ Nho giáo.

C.Hệ thống các vị Phật, nghi thức thờ cúng và triết lí từ Đạo giáo.

D.Hệ thống các vị La Hán, nghi thức thờ cúng và triết lí từ Ấn Độ giáo.

***Câu 42.******Người đã xuất gia tu tập và lập ra Thiền phái Trúc Lâm Đại Việt là ai?***

A. Vua Lý Thái Tổ.

B. Vua Trần Thái Tông.

**C. Vua Trần Nhân Tông.**

D. Vua Lý Nhân Tông.

***Câu 43.******Năm 1010, Lý Công Uẩn quyết định dời đô từ Hoa Lư về***

A. Cổ Loa

B. Tây Đô

**C. Đại La.**

D. Phong Châu.

***Câu 44.******Vì sao Nho giáo sớm trở thành hệ tư tưởng của chế độ phong kiến ở Đại Việt?***

A. Được phổ biến rộng rãi trong nhân dân.

**B. Góp phần củng cố quyền lực của giai cấp thống trị.**

C. Chung sống hòa bình với các tín ngưỡng dân gian.

D. Nội dung dễ tiếp thu, nhân dân dễ tiếp cận.

***Câu 45.******Những thay đổi trong tổ chức bộ máy nhà nước thời Lê sơ thể hiện điều gì?***

**A. Chế độ quân chủ chuyên chế tập quyền đạt đến đỉnh cao.**

B. Thiết lập chế độ quân chủ chuyên chế tập quyền.

C. Thiết lập chế độ quân chủ chuyên chế quan liêu.

D. Chế độ quân chủ lập hiến đạt đến đỉnh cao.

***Câu 46.******Nguyên nhân nào là quan trọng nhất dẫn đến sự phát triển thủ công nghiệp Đại Việt trong các thế kỉ X – XV?***

A. Đất nước độc lập, thống nhất và sự phát triển của nông nghiệp.

B. Nhà nước đã có nhiều chính sách để phát triển các làng nghề.

C. Nhân dân có nhu cầu tiếp thu thêm các nghề mới từ bên ngoài.

**D. Nhu cầu sử dụng các mặt hàng thủ công trong nước tăng nhanh.**

***Câu 47.******Việc chữ Nôm trở thành chữ viết chính thống thay thế chữ Hán thời Tây Sơn thể hiện điều gì?***

A. Sự suy thoái của Nho giáo.

**B. Ý thức tự tôn dân tộc.**

C. Tính ưu việt của ngôn ngữ.

D. Tinh thần sáng tạo của dân tộc.

***Câu 48.******Hồ Nguyên Trừng đã chế tạo thành công***

A. Súng trường

B. Đại bác.

**C. Súng thần cơ.**

D. Tàu chiến.

***Câu 49:.******Hai câu thơ dưới đây nói về sự thịnh vượng của nền nông nghiệp Đại Việt dưới triều đại nào?***

*“Đời vua Thái tổ, Thái tông.*

*Thóc lúa đầy đồng trâu chẳng buồn ăn”.*

A. Triều Lý

B. Triều Trần.

C. Triều Hồ.

**D. Triều Lê sơ.**

***Câu 50:******Bộ luật thành văn đầu tiên của văn minh Đại Việt là bộ***

A. Hình Luật.

**B. Hình thư.**

C. Hồng Đức.

D. Gia Long.

***Câu 51:******Đê “quai vạc” được hình thành bắt đầu từ triều đại nào trong nền văn minh Đại Việt?***

A. Triều Lý.

**B. Triều Trần.**

C. Triều Hồ

D. Triều Lê sơ.

***Câu 52:******Các vua thời Tiền Lê, Lý hằng năm tổ chức “lễ Tịch điền” nhằm mục đích gì?***

**A. Khuyến khích sản xuất nông nghiệp.**

B. Khuyến khích khai khẩn đất hoang.

C. Khuyến khích bảo vệ, tôn tại đê điều.

D. Khuyến khích sản xuất nông, lâm nghiệp.

***Câu 53:******Các quan xưởng được thành lập nhằm mục đích gì?***

**A. Đúc tiền, vũ khí, đóng thuyền chiến, may mũ áo cho vua quan.**

B. Đúc tiền, làm gốm sứ, đóng thuyền chiến, may mũ áo cho vua quan.

C. Đúc tiền, vũ khí, làm tơ lụa, đồng hồ, may mũ áo cho vua quan.

D. Đúc tiền, vũ khí, đóng thuyền chiến, làm tranh sơn mài để xuất khẩu.

***Câu 54:******Dựa trên cơ sở chữ Hán, cư dân Đại Việt đã sáng tạo ra loại chữ viết nào?***

A. Chữ Quốc ngữ.

B. Chữ Hán Việt.

C. Chữ Latinh.

**D. Chữ Nôm.**

***Câu 55:******Nghề thủ công truyền thống nổi bật của cư dân Đại Việt là***

A. Làm vũ khí, đúc đồng, thuộc da.

B. Làm thủy tinh, đồ trang sức, vàng bạc.

C. Làm gốm, chế biến thực phẩm, đúc đồng.

**D. Đúc đồng, rèn sắt, làm gốm, dệt.**

***Câu 56:******Chùa Một Cột là công trình kiến trúc được xây dựng mô phỏng theo hình dáng***

**A. Bông hoa sen.**

B. Bông hoa cúc.

C. Chiếc lá bồ đề.

D. Bông hoa đại.

***Câu 57:******Sự hưng khởi của các đô thị Đại Việt trong các thế kỉ XI – XVIII là nhờ vào yếu tố nào?***

A. Xuất hiện nhiều đô thị lớn như Thăng Long, Phố Hiến.

B. Nhiều thương nhân châu Âu, Nhật Bản đến buôn bán.

C. Các chợ làng, chợ huyện, chợ phủ mọc lên khắp nơi.

**D. Sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế hàng hóa.**

***Câu 58:******Bộ máy nhà nước quân chủ chuyên chế trung ương tập quyềnđợc coi là hoàn chỉnh dưới triều đại nào?***

**A. Nhà Lê sơ.**

B. Nhà Lý.

C. Nhà Trần.

D. Nhà Hồ.

***Câu 59:******Em hãy cho biết câu ca dao dưới đây nói lên điều gì***

*“Đình Bảng bán ấm, bán khay*

*Phù Lưu họp chợ mỗi ngày một đông”.*

A. Sự phát triển của thủ công nghiệp.

B. Sự xuất hiện nhiều nghề thủ công mới.

C. Sự phát triển của ngành nông nghiệp.

**D. Sự phát triển của buôn bán nội địa.**

***Câu60:******Chọn cụm từ thích hợp điền vào dấu ba chấm để hoàn thiện nhận định sau:***

***“Từ thế kỉ XV, ...... giữ vị trí độc tôn, là hệ tư tưởng của giai cấp thống trị để xây dựng nhà nước trung ương tập quyền”***

A. Phật giáo.

B. Đạo giáo.

**C. Nho giáo.**

D. Thiên chúa giáo.

***Câu 61:******Từ chính sách giáo dục Nho học của Đại Việt, có thể rút ra được bài học kinh nghiệm gì cho nền giáo dục Việt Nam hiện nay?***

A. Phát triển giáo dục khoa học xã hội.

B. Phát triển giáo dục khoa học tự nhiên.

C. Phải duy trì nền giáo dục khoa học.

**D. Xây dựng nền giáo dục toàn diện.**

***Câu 62: Văn minh Đại Việt được định hình thừ thời gian nào?***

A. Thế kỉ X, Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân, lập ra nhà Đinh

B. Thế kỉ X, Lê Hoàn lên ngôi vua, lập ra nhà Lê

**C. Thế kỉ X, Ngô Quyền đánh tan quân Nam Hán, lập ra nhà Ngô**

D. Thế kỉ XI, Lý Công Uẩn lên ngôi vua, lập ra nhà Lý

***Câu 63: Vì sao từ giữa thế kỉ XIX, văn minh Đại Việt chấm dứt?***

A. Thực dân Anh xâm lược và đô hộ nước ta

B. Thực dân Bồ Đào Nha xâm lược và đô hộ nước ta

**C. Thực dân Pháp xâm lược và đô hộ nước ta**

D. Đế quốc Mĩ xâm lược và đô hộ nước ta

***Câu 64: Tại sao nói nền độc lập, tự chủ là cơ sở của nền văn minh Đại Việt?***

A. Vì chỉ có độc lập, tự chủ thì mới có thể tiếp thu toàn bộ văn minh Trung Hoa, Ấn Độ

B. Vì nền độc lập, tự chủ là nguyện vọng tha thiết của nhân dân Đại Việt

C. Vì không có nền độc lập, tự chủ thì nhân dân Đại Việt không thể đánh thắng giặc ngoại xâm.

**D. Vì nền độc lập, tự chủ là điều kiện thuận lợi để nhân dân Đại Việt xây dựng và phát triển một nền văn hóa rực rỡ.**

***Câu 65: Nền văn minh Đại Việt phát triển mạnh mẽ và toàn diện trong giai đoạn nào sau đây?***

A. Đầu thế kỉ XVIII đến giữa thế kỉ XIX

**B. Thế kỉ XI đến đầu thế kỉ XV.**

C. Thế kỉ X đến đầu thế kỉ XI.

D. Thế kỉ XV đến thế kỉ XVII

***Câu 66: Bộ luật nào được coi là tiến bộ nhất trong lịch sử phong kiến Việt Nam? Ban hành dưới thời đại nào?***

A. Hình thư – thời Lý

**B. Hồng Đức – thời Lê sơ**

C. Hình luật – thời Trần

D. Gia Long – thời Nguyễn

**Câu 67:** **Thành phần dân tộc theo dân số ở Việt Nam hiện nay được chia thành mấy nhóm?**

A**. Hai nhóm**

B. Ba nhóm

C. Bốn nhóm

D. Năm nhóm

**Câu 68:** **Các lễ hội của các dân tộc ở Việt Nam thường gắn liền với những hoạt động sản xuất nào?**

A. Công nghiệp

B. Thương nghiệp

**C. Nông nghiệp**

D. Thủ công nghiệp

**Câu 69:** **Hiện nay, ở Việt Nam có bao nhiêu ngữ hệ?**

A. Ba

B. Bốn

**C. Năm**

D. Sáu

**Câu 70:** **Các dân tộc ở Việt Nam phổ biến hình thức cư trú**

A. Xen kẽ.

**B. Vừa tập trung vừa xen kẽ**

C. Tập trung

D. Tập trung khá phổ biến

**Câu 71:** **Hoạt động kinh tế chính của người Kinh là**

A. buôn bán đường biển

B. sản xuất thủ công nghiệp

**C. sản xuất nông nghiệp**

D. buôn bán đường bộ

**Câu 72:** **Dân tộc có số lượng đông nhất ở Việt Nam hiện nay là dân tộc**

A**. Dân tộc Kinh**

B. Dân tộc Tày

C. Dân tộc Mèo

D. Dân tộc Mường

**Câu 73:** **Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng vai trò của các nghề thủ công đối với đời sống kinh tế - xã hội của người Việt?**

A. Đáp ứng nhu cầu của người dân

**B. Tạo ra nguồn hàng hóa xuất khẩu**

C. Đem lại việc làm cho người dân

D. Là động lực chính phát triển kinh tế

**Câu 74:** **Các dân tộc ở Tây Nguyên, Tây Bắc thường làm nhà ở như thế nào?**

A. Nhà trệt.

**B. Nhà sàn**

C. Nhà trình tường

D. Nhà nền đất

**Câu 75:** **Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam chủ yếu vận chuyển đồ bằng**

**A. gùi**

B. ô tô

C. địu

D. tàu hỏa

**Câu 76:** **Tín ngưỡng truyền thống nào mà hầu hết các dân tộc ở Việt Nam đều thực hiện?**

**A. Thờ cúng tổ tiên.**

B. Thờ cúng Thánh Gióng

C. Thờ sinh thực khí

D. Thờ cúng Thánh Tản Viên

**Câu 77:** **Chọn cụm từ thích hợp điền vào chỗ chấm để hoàn thiện khái niệm sau:**

**“......là một nhóm các ngôn ngữ có cùng nguồn gốc, có những đặc điểm tương đồng về ngữ âm, thanh điệu, cú pháp và vốn từ vị cơ bản”.**

**A. Ngữ hệ**

B. Tiếng nói

C. Chữ viết

D. Ngôn từ

**Câu 78:** **Điền vào chỗ trống: Hiện nay, ở Việt Nam có ... nhóm ngôn ngữ.**

A. Tám

B. Chín

C. Mười

**D. Năm**

**Câu 79:** **Nhóm ngôn ngữ Việt - Mường thuộc ngữ hệ nào sau đây?**

**A. Nam Á**

B. Nam Đảo

C. Thái - Ka-đai

D. Hán - Tạng

**Câu 80:** **Ngôn ngữ chính thức của nhà nước Việt Nam hiện nay và là phương tiện giao tiếp giữa các dân tộc là:**

A. Tiếng Nôm

**B. Tiếng Việt**

C. Tiếng Thái

D. Tiếng Anh

**Câu 81:** **Một trong những đặc điểm cư trú của các dân tộc ở Việt Nam là**

**A. vừa tập trung vừa xen kẽ**

B. chỉ sinh sống ở đồng bằng

C. chỉ sinh sống ở miền núi

D. chủ yếu sinh sống ở hải đảo

**Câu 82:** **Nhận định nào dưới đây không phải là vai trò của nhà Rông ở Tây Nguyên?**

A. Lưu trữ, thờ cúng những hiện vật giống thần bản mệnh của dân làng

B. Nơi tổ chức lễ hội hay các lễ cúng thường niên và không thường niên

**C. Nơi tổ chức các hội chợ buôn bán, triển lãm hàng hóa**

D. Nơi phân xử các vụ kiện tụng, tranh chấp của dân làng

**Câu 83:** **Lương thực chính của các dân tộc ở Việt Nam là**

A. thịt, cá

B. rau, củ

C. cá, rau

**D. lúa, ngô**

**Câu 84:** **Các dân tộc ở Việt Nam đều có các di sản phi vật thể cần bảo tồn trong lĩnh vực nào?**

A. Nghệ thuật hội họa

B. Nghệ thuật điêu khắc

C. Các lễ hội tôn giáo

**D. Nghệ thuật âm nhạc**

**Câu 85:** **Nhận định nào sau đây là không đúng về trang phục của các dân tộc ở Việt Nam?**

**A. Chủ yếu vay mượn từ bên ngoài**

B. Phong phú về hoa văn trang trí

C. Đa dạng về kiểu dáng và màu sắc

D. Thể hiện tập quán của mỗi dân tộc

**Câu 86:** **Thực hành Then – di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại là những dân tộc nào ở Việt Nam?**

A. Mường, Tày, Thái

**B. Tày, Nùng, Thái**

C. Dao, Thái, Nùng

D. Ê Đê, Ba Na, Gia Rai

**Câu 87:** **Phật giáo được du nhập vào Đông Nam Á từ những quốc gia nào?**

A. Lào và Cam-pu-chia.

B. Mi-an-ma và Ấn Độ.

**C. Trung Quốc và Ấn Độ.**

D. Trung Quộc và Thái Lan.

**Câu 88:** **Đông Nam Á có hình thức tín ngưỡng nào vẫn được duy trì và phổ biến đến ngày nay?**

A. Thờ các vị thần.

B. Tín ngưỡng phồn thực

**C. Thờ cúng tổ tiên.**

D. Nghi thức cầu mong được mùa.

**Câu 89:** T**rên cơ sở chữ Hán, người Việt ta đã sáng tạo ra chữ viết riêng của mình đó là**

A. Chữ Miến cổ.

**B. Chữ Nôm.**

C. Chữ Khơ-me cổ.

D. Chữ Chăm cổ.

**Câu 90 :** **Cư dân Văn Lang – Âu Lạc không có tập quán nào dưới đây?**

A. Ở nhà sàn, nữ mặc áo, váy; nam đóng khố

B. Nhuộm răng đen, ăn trầu.

C. Xăm mình, ăn trầu, thích dùng đồ trang sức.

D. **Làm nhà trên sông nước.**

**PHẦN II: TỰ LUẬN**

**1.Về năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực riêng: Rèn luyện kĩ năng trình bày, giải thích, phân tích...sự kiện, quá trình lịch sử liên quan đến bài học, vận dụng kiến thức kĩ năng đã học để giải quyết bài tập nhận thức mới.

**2.Về kiến thức:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chủ đề học tập** | **Kiến thức** |
| **CHỦ ĐỀ 1: LỊCH SỬ VÀ SỬ HỌC** | **Câu 1: Lịch sử là gì?Hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử?**  - Lịch sử: là tất cả những gì diễn ra trong quá khứ. Lịch sử loài người là toàn bộ hoạt động của con người từ khi xuất hiện tới nay.  - Hiện thực lịch sử:Là toàn bộ những gì đã diễn ra trong quá khứ, tồn tại 1 cách khách quan, không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của con người (người nhận thức)  - Nhận thức lịch sử: Là toàn bộ những tri thức, hiểu biết, những ý niệm và hình dung của con người về quá khứ (nhận thức về sự việc đã xảy ra).  **Câu 2: Sự cần thiết phải học tập Lịch sử suốt đời?**  **-** Tri thức lịch sử rất rộng lớn và đa dạng  - Tri thức về lịch sử biến đổi không ngừng và phát triển  - Việc học tập lịch sử suốt đời giúp mỗi người mở rộng và cập nhật vốn kiến thức. |
| **CHỦ ĐỀ 2: VAI TRÒ CỦA SỬ HỌC** | **Lịch sử và văn hóa đối với sự phát triển du lịch**  - Mang lại nguồn lực hỗ trợ cho việc bảo tồn di tích lịch sử văn hóa  - Cung cấp thông tin của ngành Sử học nghiên cứu đề xuất giải pháp bảo tồn và phát triển bền vững  - Quảng bá lịch sử văn hóa cộng đồng ra bên ngài, kết nối và nâng cao vj thế của các ngành du lịch, sử học. |
| **CHỦ ĐỀ 3: MỘT SỐ NỀN VĂN MINH THẾ GIỚI THỜI KÌ CỔ - TRUNG ĐẠI** | **- Khái niệm văn hoá, văn minh ?**  - Văn hóa là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình lịch sử.  - Văn minh là trạng thái tiến bộ về cả vật chất và tinh thần của xã hội loài người tức là trạng thái phát triển cao của nền văn hóa.  => Văn minh có mối liên hệ chặt chẽ với văn hóa.  **Văn minh phương Đông:**  **- Cơ sở hình thành của văn minh Ai Cập gắn liền với dòng sông nào?** (sông Nin) **Nêu thành tựu về toán học** (rất giỏi Số học và Hình học. Họ đã nghĩ ra phép đếm đến 10 và đã tính được số Pi bằng 3,16) và kiến trúc (Kim Tử Tháp,..)  **- Văn minh Trung Hoa hình thành ở lưu vực sông** (Hoàng Hà và Trường Giang). Kiến trúc ( Vạn lý trường thành, Tử Cấm thành). **Tứ đại phát minh về kĩ thuật của người Trung Quốc** ( Kĩ thuật làm giấy, lịch, la bàn, thuốc súng). **Loại chữ cổ nhất của người Trung Quốc** (Giáp cốt, kim văn)  - **Văn minh Ấn Độ hình thành trên lưu vực** (sông Ấn và sông Hằng)   |  |  | | --- | --- | | Lĩnh vực | Thành tựu | | Tôn giáo | Hin-du giáo, Phật giáo… có ảnh hưởng lớn đến cuộc sống của cư dân Ấn Độ và ảnh hưởng mạnh mẽ ra bên ngoài | | Chữ viết | - chữ Bra-mi, chữ San-krit (Phạn) | | Toán học | - Người Ấn Độ đã sáng tạo ra hệ thống số tự nhiên, họ đã tính được căn bậc hai căn bậc ba |   **Văn minh phương Tây:**   |  | | --- | | **Một số thành tựu văn hóa tiêu biểu của Hy Lạp, La Mã**  **a. Chữ viết:** Hệ thống chữ La tinh ra đời dựa trên cơ sở tiếp thu chữ cái của người Hy Lạp, tạo ra chữ số La Mã.  **b. Văn học:** I-li-át và Ô-đi-xê  **c. Tôn giáo**  - Một trong những thành tựu tôn giáo nổi bật đó là sự ra đời của Thiên Chúa giáo (thế kỉ I). Sau đó trở thành một trong những tôn giáo lớn trên thế giới.  **d. Lịch:**  tạo ra dương lịch  **e. Khoa học:** Tailét, Pi-ta-go, Ơ-clít, Ác-si-mét  **f. Kiến trúc điêu khắc**  - Hy lạp: Đền Pác-tê-nông, tượng thần Dớt, tượng nữ thần A-tê-na, tượng Vệ nữ thành Mi-lô  - La Mã cổ đại: Kiến trúc mái vòm. | |
| **CHỦ ĐỀ 4: CÁC CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP TRONG LỊCH SỬ THẾ GIỚI** | **- Cuộc cách mạng công nghiệp lần 1** diễn ra từ nửa sau TK XVIII – nửa đầu TK XIX: Những phát minh trong ngành dệt, máy hơi nước, động cơ đốt trong để cơ giới hóa sản xuất, phát triển giao thông vận tải.  **- Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 2** diễn ra từ thập niên 70 của thế kỉ XIX đến năm 1914. Đặc trưng của cuộc cách mạng công nghiệp này là việc sử dụng năng lượng điện, quá trình tự động hóa cà sự ra đời của các dây chuyền sản xuất hàng loạt trên quy mô lớn.  **- Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 3** diễn ra vào nửa sau thế kỷ XX, khởi đầu ở nước Mỹ.Từ những năm 70 của thế kỷ XX, cuộc cách mạng công nghiệp diễn ra chủ yếu trên lĩnh vực công nghệ nên được gọi là cuộc cách mạng khoa học - công nghệ: máy tính, internet, sự bùng nổ công nghệ thông tin, thiết bị điện tử.  **- Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4** bắt đầu từ TK XXI: Trí tuệ nhân tạo, internet kết nối vạn vật, dữ liệu lớn, công nghệ sinh học. |
| **CHỦ ĐỀ 6: MỘT SỐ NỀN VĂN MINH TRÊN ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM (TRƯỚC 1858)** | **- Văn minh Văn Lang - Âu Lạc**  **- Văn minh Chăm -pa**  **- Văn minh Phù Nam:**  **Câu hỏi:**  ***“Nam Tề thư”, một thư tịch cổ của Trung Hoa, có ghi chép về người Phù Nam như sau:***  *“Người Phù Nam thường buôn vàng bạc, tơ lụa. Con cái nhà quý tộc thường mặc xà rông bằng lụa the. Đàn bà thì mặc một thứ áo vải luồn qua đầu. Người nghèo thì quấn một mảnh vải thô quanh mình. Họ đúc nhẫn và vòng đeo tay bằng vàng, làm bát đĩa bằng ngọc. Họ đốn cây lấy gỗ làm nhà và rào vườn tược chung quanh nhà. Nhà vua ở trong một nhà lầu có tầng gác. Dọc bờ biển, người ta trồng cây thốt nốt lá dài dùng để lợp nhà. Người ta đóng những chiếc thuyền dài tám, chín trượng, rộng sâu, bảy phần mười trượng. Mũi thuyền và lái thuyền giống như đầu và đuôi cá. Nhà vua ngự trên mình voi. Đàn bà có thể cưỡi voi đi. Họ thích chơi chọi gà...”*   1. ***Từ đoạn trích trên, hãy chứng minh sự phát triển về đời sống vật chất của cư dân Phù Nam.***   ***b. Nêu nhận xét của em về đời sống vật chất của cư dân Phù Nam***  **-- Văn minh Đại Việt :**  **Câu 1:** Việc xây dựng văn miếu Quốc Tử Giám vào năm 1076 có ý nghĩa như thế nào đối sự phát triển của giáo dục Đại Việt? ***(HS tự trả lời)***  **Câu 2:** Em hãy kể một số công trình kiến trúc và điêu khắc của văn minh Đại Việt vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay? Với tư cách là học sinh, em cần phải làm gì để bảo vệ những di sản văn hóa đó của văn minh Đại Việt?***(HS tự trả lời)*** |
| **CHỦ ĐỀ 7: CÁC CỘNG ĐỒNG DÂN TỘC VIỆT NAM** | **Câu 1: Em hãy cho biết ngữ hệ là gì? Các dân tộc sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam hiện đang sử dụng những ngữ hệ nào? Theo em, tiếng Việt chúng ta đang sử dụng thuộc ngữ hệ nào?**  ***\*Khái niệm ngữ hệ:*** Ngữ hệ (hệ ngôn ngữ) là một nhóm các ngôn ngữ có cùng nguồn gốc, có những đặc điểm tương đồng về ngữ âm, thanh điệu, cú pháp và vốn từ vị cơ bản.  - Các dân tộc ở Việt Nam thuộc 5 ngữ hệ: Nam Á, Nam Đảo, H’Mông – Dao, Thái – Ka- đai và Hán – Tạng.  - Tiếng Việt mà chúng ta đang sử dụng thuộc ngữ hệ……  **Câu 2: Em hãy kể tên một số dân tộc hiện đang sinh sống ở Tp. Hồ Chí Minh.**  - Hiện nay ở Thành phố Hồ Chí Minh có khoảng đến 44 dân tộc thiểu số đang sinh sống, trong đó đông đảo nhất là người Hoa, Chăm, Khơ-me, Tày,…Mường, Nùng, Thái, Gia Rai (vài trăm người),… |

**…HẾT…**